

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2025  
trình HĐND xã Đức Chính.**

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ kế hoạch tổ chức kỳ họp thứ 10 HĐND xã khóa 20 nhiệm kỳ 2021-2026 họp ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng ;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 30, ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại UBND xã Đức Chính.

**\* Thành phần tham dự :**

1/ Ông Trần Văn Tường

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .

2/ Ông: Trần Văn Trang

Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.

3/ Bà : Bùi Thị Tiên

Chức vụ: Tài chính - Kế toán-Thư ký.

4/ Bà: Nguyễn Thị Vân

Chức vụ: Văn phòng HĐND - UBND

**\* Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 trình HĐND xã.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2025 trình HĐND xã.

(Kém theo mẫu số 103, 104, 105, 106, 107, của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 02/01/2025 đến ngày 02/02/2025 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 10 phút.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

**Bùi Thị Tiên**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tường**



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>8.751.190</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>8.751.190</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	133.000	I. Chi đầu tư phát triển	75.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	420.000	II. Chi thường xuyên	8.676.190
III. Thu bổ sung	8.198.190	III. Dự phòng	0
- Bổ sung cân đối	8.198.190		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=2/4
	<b>TỔNG THU</b>		<b>8.751.190</b>	<b>0</b>	<b>8.751.190</b>	<b>0</b>	<b>1,00</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>		133.000	0	133.000	0	<b>1,00</b>
	Phí, lệ phí		13.000		13.000		<b>1,00</b>
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		90.000		90.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		30.000		30.000		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>		<b>420.000</b>	<b>0</b>	<b>420.000</b>	<b>0</b>	<b>100</b>
1	Các khoản thu phân chia		345.000	0	345.000	0	<b>100</b>
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		60.000		60.000		<b>100</b>
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	-Thuế thu nhập cá nhân		80.000		80.000		<b>100</b>
	- Thuế Giá trị gia tăng		96.000		96.000		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		9.000		9.000		<b>100</b>
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		100.000		100.000		<b>100</b>
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
3	Thu cấp quyền SD đất		75.000		75.000		<b>100</b>
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>8.198.190</b>	<b>0</b>	<b>8.198.190</b>	<b>0</b>	<b>100</b>
	- Thu bổ sung cân đối		8.198.190		8.198.190		<b>100</b>
	- Thu bổ sung có mục tiêu						



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>7.636.009</b>	75.000	7.561.009	<b>6.302.277</b>	150.000	6.152.277	82,53	200,0	81,37
	Trong đó	<b>0</b>			<b>0</b>					
1	Chi giáo dục	<b>23.000</b>		23.000	<b>17.100</b>		17.100			
2	Chi Giao thông		75.000	46.600		150.000	25.450			
3	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ	<b>0</b>			<b>0</b>					
4	Chi y tế	<b>67.000</b>		67.000	<b>17.000</b>		17.000			
5	Chi văn hóa, thông tin	<b>75.760</b>		75.760	<b>76.460</b>		76.460	100,92		100,92
6	Chi phát thanh, truyền thanh	<b>27.000</b>		27.000	<b>24.300</b>		24.300	90,00		90,00
7	Chi thể dục thể thao	<b>30.000</b>		30.000	<b>0</b>		0,00			0,00
8	Chi bảo vệ môi trường	<b>264.560</b>		264.560	<b>27.000</b>		27.000			
9	Chi các hoạt động kinh tế	<b>26.650</b>		26.650	<b>15.650</b>		15.650	58,72		58,72
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	<b>6.381.007</b>		6.381.007	<b>5.394.259</b>		5.394.259	84,54		84,54
11	Chi cho công tác xã hội	<b>619.432</b>		619.432	<b>555.058</b>		555.058	89,61		89,61
12	Chi khác									
13	Dự phòng ngân sách	<b>0</b>			<b>0</b>					



**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2025**  
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.780</b>	<b>1.500</b>	<b>5.263</b>	<b>1.500</b>	<b>3.763</b>	<b>0</b>
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.780</b>	<b>1.500</b>	<b>1.575</b>	<b>1.500</b>	<b>75</b>	<b>0</b>
Đường giao thông		0,0	0,0	1.780,0	1.500,0	1.575,0	1.500,0	75,0	0,0
Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng từ chùa Xuân Kiều đến nhà ông Tuyên thôn Lôi Xá				962,0	800,0	840,0	800,0	40,0	
Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng từ nhà ông Tường đi Cầu Trắng thôn Lôi Xá				818,000	700,000	735,0	700,000	35,0	
2. Trường học									
3. Trạm y tế									
4. Trụ sở, hội trường UBND xã									
5. Nhà văn hoá									
6. Nghĩa trang									
7. Chợ									
8. Sân thể thao		0	0	0	0	0	0	0	0,00
9. Bãi rác tập trung									
10. Công trình thủy lợi		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
11. Các công trình khác									
<b>II. Công trình khởi công mới</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Trường học									
2. Trạm y tế									
3. Trụ sở, hội trường UBND xã									
4. Nhà văn hoá									
5. Nghĩa trang									
6. Chợ									
7. Sân thể thao									
8. Đường giao thông		0,00	0,00	0,00	0,00	3.688,00	0,00	3.688,00	0,00



Đường giao thông trong thôn theo NQ 23 của UBND huyện						2888		2888	
Cải tạo, mở rộng đường GTNT xã Đức Chính (Đoạn từ đường Đền Bia - Hào Hội đến đường bê tông xã Cao An đi đường huyện 19)									
Đường bê tông đồng ngoài khu bãi Cây									
Đường bê tông đồng ngoài khu đồng Bưởi									
Đường bê tông đồng ngoài khu Rau Xanh									
Đường bê tông đồng ngoài khu Bãi Ốt						800		800	
.....									

**Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh**

